

Số: /TTr-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2  
Ngày 29/9/2023

**TỜ TRÌNH**

Về việc ban hành Nghị định quy định  
chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH****1. Cơ sở chính trị**

Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo đặt ra mục tiêu đến năm 2025 là “*Xây dựng Luật Phòng thủ dân sự và các văn bản pháp luật liên quan, trong đó chú trọng bổ sung cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chủ trương chính sách trung thu, trung dụng, huy động lực lượng, phương tiện, vật chất cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự, đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, nguy hiểm...*”.

**2. Cơ sở pháp lý**

Luật Phòng thủ dân sự được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Tại Luật này, Quốc hội đã ủy quyền cho Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung, bao gồm: thông tin về sự cố, thảm họa; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự; lực lượng phòng thủ dân sự; công trình phòng thủ dân sự; ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự; thống kê, đánh giá thiệt hại; huy động, vận động đóng góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ; quỹ phòng thủ dân sự; chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia phòng thủ dân sự.

Xuất phát từ hai lý do trên, việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự (dự thảo Nghị định) là cần thiết.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

### 1. Mục đích

Quy định cụ thể các nội dung được Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết tại Luật Phòng thủ dân sự; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật cũng như bảo đảm tính khả thi của Luật trong thực tiễn.

### 2. Quan điểm xây dựng Nghị định

a) Thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới;

b) Bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với Hiến pháp năm 2013, Luật Phòng thủ dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

c) Bảo đảm tính kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hiện hành về phòng thủ dân sự đã được thực tiễn kiểm nghiệm thấy phù hợp;

d) Quá trình tổ chức nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định đảm bảo tính khoa học, dễ tiếp cận, có sự tham gia đóng góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức cá nhân, các bộ, ngành, địa phương, của các cơ quan, đơn vị trong toàn quân.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Thành lập Ban Soạn thảo (Quyết định số 3540/QĐ-BQP ngày 04 tháng 8 năm 2023), Tổ Biên tập (Quyết định số 3063/QĐ-BST ngày 08 tháng 8 năm 2023) xây dựng Nghị định.

Ban Soạn thảo đã ban hành Kế hoạch soạn thảo Nghị định (Văn bản số 2822/KH-BST ngày 08 tháng 8 năm 2023) và Quy chế hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập (Quyết định số 3582/QĐ-BST ngày 08 tháng 8 năm 2023).

2. Thành viên Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập đã tổ chức nghiên cứu các chuyên đề, bài viết, tài liệu về phòng thủ dân sự và xây dựng dự thảo Nghị định lần 1.

3. Tổ chức các cuộc họp Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị định lần 2 và đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến (Công văn số .....). Đồng thời gửi Hồ sơ dự thảo Nghị định lấy ý kiến các bộ, ngành, 63 tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan, hoàn thiện dự thảo Nghị định lần 3, gửi Bộ Tư pháp thẩm định (Công văn số .....).

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (Công văn số /BTP-PLHSHC ngày .. tháng... năm 2023, Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định lần 4 trình Chính phủ xem xét, ban hành.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 11 Chương, 51 điều. Trong đó:

- Chương I. Quy định chung (gồm 02 điều, Điều 1 và Điều 2), quy định về: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng.

- Chương II. Thông tin về sự cố, thảm họa (gồm 02 điều, Điều 3 và Điều 4), quy định các nội dung về: Số điện thoại tiếp nhận thông tin về sự cố, thảm họa; Trách nhiệm xử lý thông tin và phát tin, truyền tin về sự cố.

- Chương III. Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự; lực lượng phòng thủ dân sự (gồm 07 điều, từ Điều 5 đến Điều 11), quy định các nội dung về: Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang bộ; Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh; Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện; Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã; Lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách; Lực lượng phòng thủ dân sự kiêm nhiệm.

- Chương IV. Công trình phòng thủ dân sự (gồm 03 điều, từ Điều 12 đến Điều 14), quy định các nội dung về: Công trình phòng thủ dân sự chuyên dụng, công trình có công năng phòng thủ dân sự; Quản lý, sử dụng công trình phòng thủ dân sự.

- Chương V. Ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự (gồm 02 điều, Điều 15 và Điều 16), quy định các nội dung về: Ban bố phòng thủ dân sự cấp độ 1, 2, 3; Bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 1, 2, 3.

- Chương VI. Thống kê, đánh giá thiệt hại (gồm 03 điều, từ Điều 17 đến Điều 19), quy định các nội dung về: Trách nhiệm thống kê, đánh giá thiệt hại; Nguyên tắc thống kê, đánh giá thiệt hại; Nội dung và báo cáo thống kê, đánh giá thiệt hại.

- Chương VII. Huy động, vận động đóng góp tự nguyện và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ (gồm 04 điều, từ Điều 20 đến Điều 23), quy định các nội dung về: Huy động, vận động đóng góp tự nguyện; Phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ; Trách nhiệm, thẩm quyền phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ; Quy trình triển khai nguồn lực từ trung ương.

- Chương VIII. Quỹ phòng thủ dân sự (gồm 19 điều, từ Điều 24 đến Điều 42), quy định các nội dung về: Thành lập, nhiệm vụ, bộ máy quản lý và điều hành, nguồn tài chính, nội dung chi, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, công khai thông tin về hoạt động, thẩm quyền, điều tiết, điều chuyển của Quỹ phòng thủ dân sự cấp trung ương và cấp tỉnh; Báo cáo phê duyệt, quyết toán, kiểm toán, thanh tra, giám sát hoạt động Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh.

- Chương IX. Chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự (gồm 03 điều, từ Điều 43 đến Điều 45), quy định các nội dung về: Chế độ đối với người làm nhiệm vụ trực phòng thủ dân sự trực thêm giờ; Tiền lương, tiền công đối với người được huy động huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự; Chế độ chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự.

- Chương X. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương (gồm 04 điều, từ Điều 46 đến Điều 49), quy định các nội dung về: Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng; Trách nhiệm của Bộ Tài chính; Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông; Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương.

- Chương XI. Điều khoản thi hành (gồm 02 điều, Điều 50 và Điều 51), quy định các nội dung về: Hiệu lực thi hành; Trách nhiệm thi hành.

## 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định tập trung quy định chi tiết một số nội dung sau của Luật Phòng thủ dân sự:

*- Một là, về thông tin về sự cố, thảm họa.*

Dự thảo Nghị định quy định: Sử dụng số điện thoại 112 để tiếp nhận các loại thông tin về sự cố, thảm họa. Hệ thống tổng đài 112 tiếp nhận thông tin từ: tổ chức, cá nhân; hệ thống thông tin liên lạc phục vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển và từ các hệ thống tổng đài 113, 114, 115. Giữa các tổng đài 112, 113, 114, 115 có sự liên kết thành một hệ thống chung để tiếp nhận tất cả các thông tin về sự cố, thảm họa do tổ chức, cá nhân cung cấp và có sự phân nhánh, chuyển tới các cơ quan chức năng có liên quan đến việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa để xử lý.

Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể tần suất, thời lượng phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thảm họa và giao trách nhiệm cho các cơ quan thông tấn, báo chí, các Bộ, ngành trong việc chỉ đạo, phổ biến các bản tin dự báo, cảnh báo, văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thảm họa.

*- Hai là, về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự; lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự.*

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về: chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang bộ, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; lực lượng chuyên trách phòng thủ dân sự; lực lượng kiêm nhiệm phòng thủ dân sự. Theo đó, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức, chỉ đạo, điều hành các bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang bộ và địa phương về phòng thủ dân sự.

Để bảo đảm tính thống nhất với Quyết định 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ quan phối hợp liên ngành, phù hợp với chức năng và tính chất của hoạt động phòng ngừa, ứng phó với sự cố, thảm họa, dự thảo Nghị định xác định Trưởng ban là Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng ban gồm: 01 Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Y tế, uỷ viên là Bộ trưởng các bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang bộ có liên quan.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định giao Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

*- Ba là, về lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự.*

Dự thảo Nghị định quy định các bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang bộ, địa phương các cấp tổ chức lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm tham gia hoạt động phòng thủ dân sự trên cơ sở kế thừa các tổ chức hiện có.

*- Bốn là, về công trình phòng thủ dân sự.*

Dự thảo Nghị định xác định cụ thể loại công trình phòng thủ dân sự chuyên dụng, công trình có công năng phòng thủ dân sự đồng thời quy định chế độ quản lý, sử dụng công trình phòng thủ dân sự theo hướng nguyên tắc: Các công trình phòng thủ dân sự do Nhà nước đầu tư, quản lý khi nâng cấp, cải tạo, sửa chữa không được làm mất hoặc giảm công năng về phòng thủ dân sự. Đối với các công trình do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, quản lý có công năng sử dụng cho mục đích phòng thủ dân sự khi nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, Nhà nước khuyến khích không làm mất hoặc giảm công năng về phòng thủ dân sự.

*- Năm là, về ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự.*

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể thẩm quyền ban bố, bãi bỏ cấp độ

phòng thủ dân sự. Theo đó, khi có thông tin về nguy cơ xảy ra hoặc xảy ra sự cố, thảm họa trên địa bàn, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện kịp thời tổ chức nghiên cứu nắm chắc tình hình, tổng hợp, phân tích đánh giá, tham mưu đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban bố phòng thủ dân sự cấp độ 1 trên địa bàn huyện. Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban bố cấp độ phòng thủ dân sự cấp độ 2 trên địa bàn tỉnh. Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ ban bố phòng thủ dân sự cấp độ 3 đối với một tỉnh, một số tỉnh hoặc trên phạm vi cả nước.

Người có thẩm quyền ban bố cấp độ phòng thủ dân sự có thẩm quyền bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự tương ứng.

*- Sáu là, về thống kê, đánh giá thiệt hại.*

Trách nhiệm báo cáo thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra được giao cho: Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang bộ (đối với sự cố, thảm họa gây ra trong phạm vi lĩnh vực quản lý), Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp địa phương (đối với sự cố, thảm họa gây ra trên địa bàn quản lý) gửi Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Báo tình hình sự cố, thảm họa và thiệt hại được lập và báo cáo ngay khi sự cố, thảm họa xảy ra; thường xuyên cập nhật cho đến khi kết thúc khắc phục sự cố, thảm họa.

*- Bảy là, về huy động, vận động đóng góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ.*

Công tác tổ chức huy động, vận động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân cho công tác phòng thủ dân sự dưới các hình thức: Đóng góp vào quỹ xã hội, quỹ từ thiện; tham gia vận động đóng góp tự nguyện, quyên góp theo quy định của pháp luật và hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định sử dụng nguồn lực để ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ đề xuất của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cùng cấp quyết định sử dụng ngân sách địa phương, quỹ phòng thủ dân sự và các nguồn lực hợp pháp khác để cứu trợ, hỗ trợ để khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

*- Tóm lại, về Quỹ phòng thủ dân sự.*

Quỹ phòng thủ dân sự là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Quỹ phòng thủ dân sự trung ương được Chính phủ thành lập theo quy định tại Nghị định này, do Bộ Tài Chính quản lý.

Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, do Sở Tài chính quản lý.

Dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể bộ máy quản lý và điều hành Quỹ phòng thủ dân sự trung ương, Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh, nguồn tài chính hình thành Quỹ, nội dung chi của Quỹ, cơ chế điều tiết nguồn quỹ khác cho Quỹ phòng thủ dân sự.

*- Chính là, về chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia phòng thủ dân sự.*

Dự thảo Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia phòng thủ dân sự, bao gồm: Chế độ trực thêm giờ đối với người làm nhiệm vụ trực phòng thủ dân sự; tiền lương, tiền công đối với người được huy động huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự; chính sách đối với người tham gia lực lượng phòng thủ dân sự bị bị ốm đau, tai nạn, hoặc chết khi làm nhiệm vụ...

## V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

*(Nội dung này sẽ được cập nhật, xác định trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự, Bộ Quốc phòng xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị; (5) Bản chụp ý kiến của các ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VP, PC; T05.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đại tướng Phan Văn Giang**